TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2021/HS-ST
Ngày: 27-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Thảo.

Ông Đặng Ngọc Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hữu L, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1996 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường B, quận C, Tp Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số nhà A đường B, phường C, quận D, Tp Đà Nẵng. Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Hữu L1, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1970.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 20/4/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, ngày 10/01/2020 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 02/3/2016, UBND phường Hòa Thuận Đông, quận Hải châu, Tp Đà Nẵng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1982, trú tại: Số nhà A1 đường B1, phường C1, quận D1, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ Ông Đặng Hoàng D, sinh ngày 21/9/2003, trú tại: Số nhà A2 đường B2, phường C2, quận D2, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Ông Lê Châu Thiên P, sinh năm 1996, trú tại: Số nhà A3 đường B3, phường C3, quận D3, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Ông Trần Hữu Minh T, sinh ngày 23/7/2002, trú tại: Số nhà A4 đường B4, phường C4, quận D4, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ Ông Lê Xuân P1, sinh năm 1996, Số nhà A5 đường B5, phường C5, quận D5, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 27/5/2021, Lê Hữu L mang theo 01 con mèo đến nhà số 63 Mai Xuân Thưởng, Đà Nẵng để ăn uống cùng những người bạn gồm: Đặng Hoàng D Lê Châu Thiên Pc;Trần Hữu Minh T; Lê Xuân P. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, con mèo của L chạy vào quán cà phê của chị Nguyễn Thị Thanh Htại số 61 Mai Xuân Thưởng, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Lúc đó, L cùng 04 người bạn qua trước số nhà 61 Mai Xuân Thưởng để tìm con mèo. Khoảng 5 phút sau, không thấy con mèo chạy ra, L nhờ T và P đứng giữ cổng để L trèo vào bên trong ngôi nhà để tìm con mèo, còn T, P, D và P1 đứng bên ngoài đợi. Sau khi leo vào, trong lúc tìm mèo L thấy tại quầy pha chế có 1 túi xách, quầy pha chế được đặt trong sân nhà gần sát tường bên trái theo hướng từ trong nhà nhìn ra ngoài, L mở túi xách ra thấy bên trong túi xách có 1 xấp tiền. Lợi dụng lúc không ai trông coi, L lén mở túi xách lấy xấp tiền bên trong cất vào túi quần rồi trèo ra ngoài, không tìm mèo nữa. Sau đó, cả nhóm đi về, khi về đến nhà L đếm được số tiền vừa lấy trộm là 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm ngàn đồng), L đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử. Hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án.

*Trách nhiệm dân sự: Ngày 30/5/2021, Lệ Hữu L đã tự nguyện bồi thường số tiền 3,400,000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh H đã nhận lại toàn số tiền bị mất và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho L.

Tại bản cáo trạng số 96/CT- VKS ngày 06 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Hữu L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hữu L từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo Lê Hữu L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hữu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, tại nhà số 61 Mai Xuân Thưởng, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng, Lê Hữu L đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm ngàn đồng) của chị Nguyễn Thị Thanh H.

Do đó, hành vi trên của Lê Hữu L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 96/CT- VKS ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo có tiền sự: Ngày 20/4/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Ngày 10/01/2020 chấp hành xong; Nhân thân: Ngày 02/3/2016, UBND phường Hòa Thuận Đông, quận Hải châu, Tp Đà Nẵng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Do vậy, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử, cần tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/5/2021, Lệ Hữu L đã tự nguyện bồi thường số tiền 3,400,000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh H đã nhận lại toàn số tiền bị mất và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho L. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Đặng Hoàng D, Lê Châu Thiên P, Trần Hữu Minh T, Lê Xuân P1 không biết việc bị cáo L trộm tiền trong quá trình tìm kiếm con mèo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[8] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu L **06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên: tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Hữu L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Hưng